CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM – CTCP. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM – CTCP NÊN KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - CTCP

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Chamvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM – CTCP

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38294513 Fax: (84-28) 38290586

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3974 1771 Fax: (84-24) 3974 1760

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84.24) 3934 7818

Tháng 10/2020

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM – CTCP. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM – CTCP NÊN KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - CTCP

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

SCIC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Chamvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Vocarimex

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM – CTCP

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38294513 Fax: (84-28) 38290586

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN

VietinBank SECURITIES

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3974 1771 Fax: (84-24) 3974 1760

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN

HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84.24) 3934 7818

Tháng 10/2020

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành	:	**Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP**
- Địa chỉ	:	58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường ĐaKao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ hiện tại	:	1.218.000.000.000 đồng.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành	:	121.800.000 cổ phần
- Mệnh giá một cổ phần	:	10.000 đồng/ cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh	:	Sản xuất kinh doanh dầu thực vật, dịch vụ cảng biển, kho bãi, cho thuê văn phòng…

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tên tổ chức chào bán cổ phần	:	**Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán	:	Cổ phần Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP
- Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng cổ phần chào bán	:	44.211.900 cổ phần (tương ứng 36,30 % số cổ phiếu đang lưu hành của Vocarimex)
- Phương thức chào bán	:	Chào bán cạnh tranh
- Đơn vị tổ chức chào bán cạnh tranh cổ phần	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Chuyển quyền sở hữu	:	Chuyển nhượng thông qua hệ thống chuyển nhượng của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

3. Tổ chức Tư vấn chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3974 1771 Fax: (84-24) 3556 2874

4. Tổ chức thực hiện bán chào bán cạnh tranh

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 – 3936 0750 Fax: (84-24) 3934 7818

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 1

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 3

1. Rủi ro về kinh tế 3
2. Rủi ro về luật pháp 7
3. Rủi ro đặc thù 7
4. Rủi ro của đợt chào bán 7
5. Rủi ro khác 8

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 9

1. Tổ chức chào bán cổ phần/ Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 9
2. Tổ chức phát hành/ Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng 9
3. Tổ chức tư vấn chào bán 9

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT 11

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 12

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 12
2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được chào bán 12
3. Số cổ phần sở hữu 12

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG 13

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 13
2. Cơ cấu cổ đông 17
3. Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty 18
4. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Tổng công ty 20
5. Hoạt động kinh doanh 23
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 31
7. Vị thế của Tổng Công ty, triển vọng phát triển ngành và triển vọng phát triển của Tổng Công ty 34
8. Đầu tư tài chính 36
9. Tình hình hoạt động tài chính 37

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua 37

9.2. Trích khấu hao tài sản cố định 37

10. Trích lập các Quỹ theo luật định 38
11. Tình hình công nợ của Tổng công ty 39
12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 42

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 44
14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổng Công ty 44
14.1. Thông tin về trái phiếu chuyển đổi: Không có 44
14.2. Thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất: 44
14.3. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Tổng công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn: Không có. 48
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 48
VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 51
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 51
X. BÁO CÁO CỦA ĐƠN VỊ CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY 52
XI. THAY LỜI KẾT 53

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2007-2019 3

Hình 2. Lạm phát Việt Nam giai đoạn 2009-2019 5

Bảng 1. Những cột mốc phát triển quan trọng 13

Bảng 2. Ngành nghề kinh doanh 15

Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần 17

Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tại thời điểm 28/05/2020 17

Bảng 5 Danh sách Công ty con, Công ty liên kết tại ngày 30/06/2020 18

Bảng 6. Cơ cấu tổng doanh thu giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020 (hợp nhất) 25

Bảng 7. Cơ cấu tổng doanh thu giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020 (Công ty mẹ) 25

Bảng 8.Sản lượng sản phẩm chính giai đoạn 2019 – 6 tháng đầu năm 2020 25

Bảng 9. Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2019 – 6 tháng đầu năm 2020 26

Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm giai đoạn 2019 – 6 tháng đầu năm 2020 26

Bảng 11. Một số hợp đồng tiêu biểu đã ký kết và đang thực hiện 27

Bảng 12. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ 31

Bảng 13. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2018 – 2019, 6 tháng đầu năm 2020 32

Bảng 14. Số dư Thuế phải nộp Ngân sách nhà nước 38

Bảng 15. Số dư Trích lập các Quỹ của Tổng Công ty 39

Bảng 16. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ 39

Bảng 17. Chi tiết các khoản phải thu hợp nhất của Tổng Công ty 40

Bảng 18. Các khoản nợ phải trả của Công ty mẹ 40

Bảng 19. Các khoản nợ phải trả hợp nhất của Tổng Công ty 41

Bảng 20. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ và Tổng Công ty 42

Bảng 21. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 (hợp nhất) 44

Bảng 22. Danh mục đất đai của Tổng Công ty 45

Sơ đồ 1 Cơ cấu quản lý của Tổng Công ty 20

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 14/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động SCIC;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Hợp đồng tư vấn số 74A /SCIC-VietinbankSecurities ký ngày 29/06/2018 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam về việc tư vấn và tổ chức bán cổ phần tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP và các Phụ lục Hợp đồng liên quan (nếu có);
- Chứng thư Thẩm định giá số 357-20/CT-ĐG/VAE ngày 09/07/2020 về việc xác định giá trị doanh nghiệp, tư vấn giá khởi điểm bán cổ phần tại Tổng Công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP do Công Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam phát hành;

- Quyết định số 367/QĐ-ĐTKDV ngày 16/09/2020 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, ...Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP nói riêng.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2007-2019

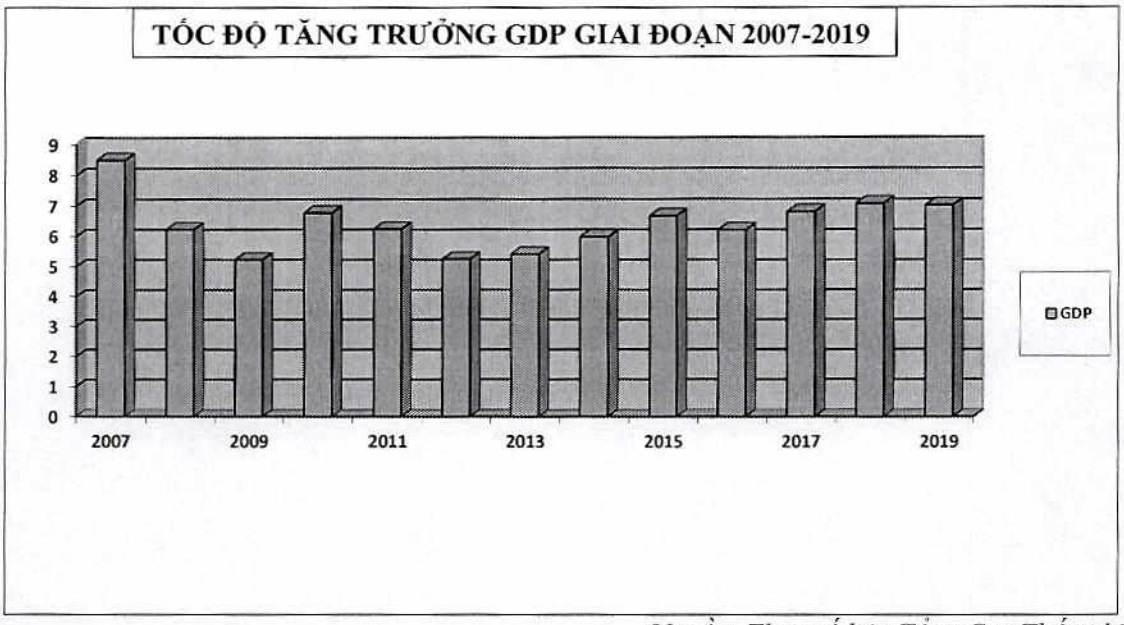

(Nguồn: Theo số liệu Tổng Cục Thống kê)

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê (GSO), Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt 7,02%, Chính phủ đã vượt mục tiêu tăng trưởng 6,6-6.8% vào cuối năm 2018, là mức tăng tương đối cao trong mười năm trở lại đây. Trong đó nhấn mạnh việc tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Tăng trưởng tín dụng dự kiến năm 2019 chỉ khoảng 15% so với mức dưới 17% của năm 2018. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 2.036 tỷ đồng, tăng 7,7%, bằng 33% GDP, thấp hơn mức 34.1% của năm 2018.

Động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 11,29%) và các ngành dịch vụ thị trường (như ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%; bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%). Cơ cấu kinh tế năm 2019 cũng có những chuyển biến tích cực với tỉ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm xuống 13,96% GDP, so với mức 14,68% của năm 2018. Tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91%.

Mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2020 dự kiến thấp hơn mức tăng của năm 2019 và ước đạt khoảng 6,8%. Nguyên nhân thứ nhất là do các áp lực về cân đối vĩ mô như lạm phát và tỷ giá nhiều khả năng sẽ tăng lên trong khi dư nợ tín dụng/GDP đã ở mức cao là 130% khiến NHNN phải thận trọng hơn trong việc cấp tín dụng cho nền kinh tế. Tuy nhiên, Đại dịch Viêm đường hô hấp cấp đầu năm 2020 bất ngờ lây lan trên toàn thế giới và diễn biến phức tạp đã tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế chung toàn cầu. Điều này làm cho con số mục tiêu tăng trưởng GDP sụt giảm, dự báo GPD 2020 ở mức 6.25%.

Nhận thức được tầm quan trọng, Quốc hội đã thông qua quyết định tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, bao gồm tiếp tục cải cách nhằm nâng cao ổn định cho hệ thống ngân hàng và xây dựng các thị trường vốn sâu hơn, cải thiện hiệu suất của khu vực DNNN, tăng cường đầu tư công và tạo thuận lợi cho một khu vực tư nhân năng động hơn và năng suất hơn.

Bên cạnh đó, kinh tế toàn cầu tiếp tục suy thoái và viễn cảnh về hiệp định TPP đang nhạt dần có thể ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của Việt Nam thông qua các kênh thương mại và đầu tư. Trong khi đó, tình hình thị trường tài chính toàn cầu chưa khởi sắc và viễn cảnh tăng lãi suất do dự báo về thắt chặt chính sách tiền tệ tại Mỹ cũng làm dấy lên một số quan ngại, khi Việt Nam dự kiến tiếp cận thị trường quốc tế để đáp ứng một số nhu cầu huy động vốn cho ngân sách.

Thêm vào đó, tình hình kinh tế - chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường, xu hướng bảo hộ và đưa sản xuất về trong nước của một số nước phát triển đang diễn ra sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư vào Việt Nam. Đặc biệt, việc cắt giảm thuế xuất nhập khẩu trong khối ASEAN đối với nhiều mặt hàng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến một số ngành sản xuất nếu các doanh nghiệp Việt Nam không nâng cao được năng lực cạnh tranh cả về giá cả và chất lượng sản phẩm.

Trước diễn biến dịch bệnh nCov phức tạp và bùng phát mạnh mẽ, toàn thế giới có tới 19,8 triệu người nhiễm, trong đó hơn 700 ngàn người tử vong. Dự báo, tình hình kinh tế trong 6 tháng cuối năm sẽ khó khăn và tiếp tục đà suy giảm.

1.2. Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Trái ngược với những năm trước, lãi suất năm 2019 có xu hướng đi ngang và giảm dần về cuối năm. Từ đầu năm đến nay, đã có nhiều đợt tăng lãi suất huy động dù mức tăng không đột biến. Về cơ bản, thanh khoản của hệ thống ngân hàng ở mức tốt, kèm theo các chính sách điều tiết dòng

vốn của NHNN được ban hành khiến cho lãi suất cả năm bình ổn, không có nhiều đột phá. Dự báo, lãi suất huy động có thể tiếp tục được định hướng giảm tiếp 0,5%-1% từ đó kéo giảm lãi suất cho vay. Các kỳ hạn dài trên 12 tháng sẽ giảm chậm hơn do các quy định về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn và vẫn có sự phân hóa lãi suất giữa các nhóm ngân hàng thương mại lớn và nhỏ. Tuy diễn biến lãi suất giảm dần về cuối năm 2019 là tình huống trước đây chưa từng có, thế nhưng điều này có nghĩa Việt Nam đang cùng xu hướng tăng lãi suất của thế giới, dựa trên kỳ vọng là Fed giảm lãi suất và phù hợp với xu hướng điều phối dòng vốn của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Đây cũng có thể là một cơ hội khi Tổng Công ty phải cần dùng đến tiền vay khi chi phí đi vay hiện nay sẽ bình ổn hơn giai đoạn giai đoạn trước.

1.3. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.

Hình 2. Lạm phát Việt Nam giai đoạn 2009-2019

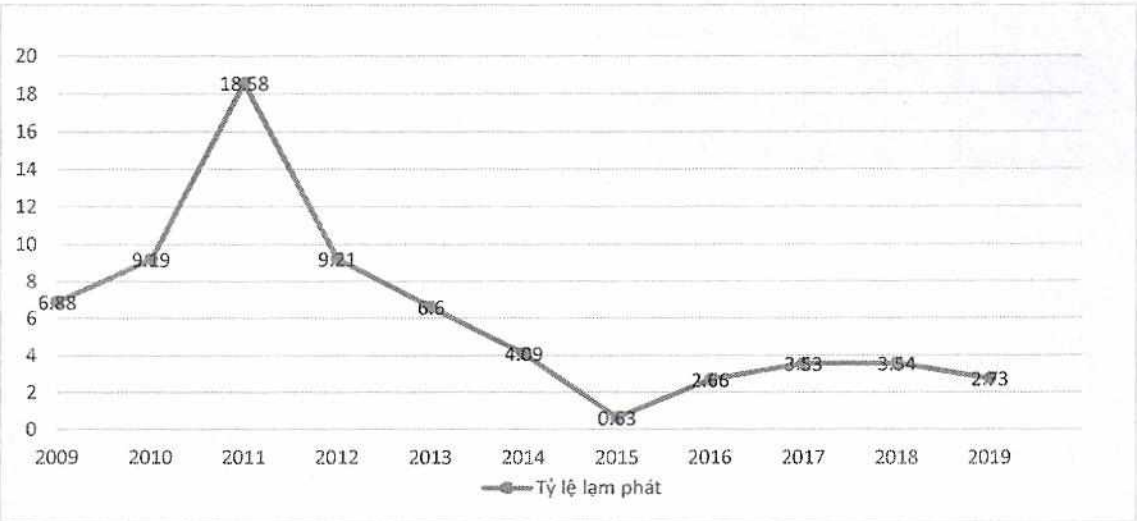

(Nguồn: Theo số liệu Tổng Cục Thống kê)

Bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%. Tuy nhiên, sang năm 2015, lạm phát ghi nhận thấp nhất trong nhiều năm qua, nguyên nhân chính là do chi phí đẩy giảm. Cụ thể, nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào, cùng với sự cạnh tranh với các nước đã khiến chỉ số giá nhóm lương thực năm 2015 giảm 1,24% so với cuối năm trước. Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới giảm mạnh, đặc biệt là giá dầu cũng khiến nhóm hàng "nhà ở và vật liệu xây dựng" và "giao thông" năm 2015 lần lượt giảm 1,62% và 11,92%, so với năm trước, trong đó riêng giá xăng dầu giảm gần 25% góp phần giảm CPI chung 0,9%. Ngoài ra việc CPI giảm còn do nguyên nhân chủ quan từ việc cắt giảm chi tiêu của người dân.

Lạm phát cả năm 2016 là 4,7% đạt mục tiêu dưới 5% theo Nghị Quyết quốc hội đề ra.

Theo Tổng cục Thống kê, CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, thấp

hơn mục tiêu mà Quốc hội đã đề ra.

Lạm phát năm 2018 không có biến động lớn so với mức tăng của năm 2017. Theo tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê cho biết, CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra là 4%. CPI tháng 12/2018 tăng 2,98% so với tháng 12/2017, bình quân mỗi tháng tăng 0,25%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2019 tăng 1,4% so với tháng trước, mức tăng cao nhất trong 9 năm qua. Trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất 3,42%. Trong khi đó, chỉ số lạm phát khoảng 2,79%, thấp hơn nhiều so với tăng trưởng, giúp cho tăng trưởng càng thêm có ý nghĩa. Với chỉ số này, lạm phát năm 2019 thấp nhất trong 3 năm gần đây (2018 là 3,54% và năm 2017 là 3,53%), nằm "dưới" cả mức dự báo của Ban chỉ đạo từ đầu năm là CPI tăng từ 3,3- 3,9%.

CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 4,19% so với bình quân cùng kỳ năm 2019; CPI tháng 6/2020 giảm 0,59% so với tháng 12/2019 và tăng 3,17% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản tháng 6/2020 tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 2,45% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 2,81% so với bình quân cùng kỳ năm 2019. Áp lực kiểm soát lạm phát, tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao sẽ ảnh hưởng đến an sinh xã hội. Do đó cần có sự chung sức, đồng lòng của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân, sự hỗ trợ và chia sẻ gánh vác trách nhiệm giữa các thực thể trong nước trong giai đoạn khó khăn này. Trước mắt, cần tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19, không để dịch lây lan, bảo đảm an toàn sức khỏe cho người dân, chủ động có giải pháp ngăn ngừa làn sóng Covid-19 đợt 2 có khả năng diễn ra trong thời gian tới

1.4. Tỷ giá

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Năm 2019, tỷ giá trung tâm ghi nhận ở mức 23.162 đồng/USD vào ngày 26/12, trong khi hồi đầu năm ở mức 22.825 đồng/USD, đây là một diễn biến hết sức ổn định trong bối cảnh tỷ giá của các đồng tiền chính liên tục biến động mạnh. Trong khi đó, tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng trong năm cũng chỉ dao động trong biên độ tương đối hẹp và dao động quanh tỷ giá mua vào của NHNN, ở mức 23.200 đồng/USD và sau đó là 23.175 đồng/USD. Một trong những yếu tố đóng góp ổn định tỷ giá là năm nay, thứ nhất, NHNN kiểm soát tốt tăng trưởng tín dụng khiến cung tiền nằm trong tầm kiểm soát. Tăng trưởng tín dụng toàn ngành ngân hàng năm 2019 thấp nhất 5 năm. Báo cáo của Tổng cục Thống kê đến ngày 20/12/2019 tốc độ tăng trưởng tín dụng tăng 12,1% (cùng kỳ năm 2018 tăng 13,3%). Tiền đồng vẫn giữ được xu hướng ổn định trong năm trong bối cảnh đồng USD trên thế giới chịu nhiều áp lực sau 3 lần Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) giảm lãi suất; đồng nhân dân tệ của Trung Quốc mất giá xuống mức thấp nhất trong 11 năm qua. Trung Quốc là 1 trong 3 đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. "VND tiếp tục nằm trong nhóm những đồng tiền ổn định nhất khu vực, bất chấp những bất ổn địa chính trị và các sự kiện kinh tế trong và ngoài nước".

Hiện nay, do các vùng nguyên liệu dành cho sản xuất dầu thực vật trong nước chưa phát triển, không đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất ngày càng tăng nên Vocarimex nói riêng và các doanh

nghiệp trong lĩnh vực dầu công nghiệp nói chung phải sử dụng chủ yếu nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài. Do vậy, sự biến động về tỷ giá sẽ làm tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, kết quả kinh doanh của Tổng Công ty và các doanh nghiệp cùng ngành.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động thường ngày.

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Tổng Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Tổng Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Tổng Công ty luôn luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

Việc đầu tư phát triển của VOCARIMEX nói riêng, cũng như đầu tư tài chính vào các công ty trong tổ hợp nói chung đều có thể bị ảnh hưởng rất lớn từ những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô. Những thay đổi liên tục trong chính sách thuế nhập khẩu các mặt hàng dầu thực vật có thể làm ngưng trệ trong sản xuất, gây lãng phí trong việc đầu tư thiết bị, cơ sở sản xuất. Thuế suất nhập khẩu đối với dầu thực vật đã chính thức giảm về 0% kể từ tháng 05/2017, tạo nên thách thức không nhỏ cho các đơn vị kinh doanh thương mại dầu nhập khẩu.

Giá nguyên liệu dầu thực vật thế giới liên tục biến động và có xu hướng tăng làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm của Tổng Công ty. Mặt khác, do hiệu quả trồng cây có dầu thấp, sản lượng hạt có dầu trong nước rất ít và giá mua hạt có dầu trong nước cao hơn nhiều so với giá nhập khẩu nên rất khó khăn trong việc mở rộng quy mô diện tích trồng cây có dầu để làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến dầu thực vật.

Ngoài ra, đến nay Việt Nam vẫn chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các sản phẩm dầu thực vật. Điều này đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty thương mại thuần túy trong và ngoài nước nhập khẩu các sản phẩm dầu thực vật với chất lượng kém, hoặc tự sản xuất các sản phẩm kém với giá thành rất rẻ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng cũng như đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà máy sản xuất dầu thực vật.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Sự thành công của đợt chào bán chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bao gồm yếu tố vi mô và vĩ mô, phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm công bố thông tin và tổ chức chào bán cạnh tranh cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết cổ phần chào bán. Tuy nhiên, đây là đợt chào bán cổ phần của SCIC tại Tổng

công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP, chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký. Do đó, trong trường hợp đợt chào bán này không thành công, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty không bị ảnh hưởng.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến Tổng công ty như các hiện tượng thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v…Đây là rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng vừa qua toàn thế giới đã trải qua một đợt "Đại dịch" – Viêm đường hô hấp cấp gây thiệt hại rất lớn về con người, vật chất và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trên diện rộng nói chung và của Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP nói riêng. Dù chưa thể thống kê hết các thiệt hại, song các chuyên gia kinh tế đã có những đánh giá bước đầu về ảnh hưởng của đại dịch này đến lĩnh vực kinh tế. Theo các chuyên gia kinh tế của Hãng tư vấn Oxford Economics, ước tính dịch COVID-19 có thể khiến nền kinh tế toàn cầu thiệt hại hơn 1.000 tỷ USD do năng suất lao động giảm, sản xuất đình đốn, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, thương mại và đầu tư giảm, ngành du lịch bị tàn phá…

Tại Việt Nam, theo các nghiên cứu cho thấy, dịch COVID-19 tác động mạnh, thậm chí nghiêm trọng đến kinh tế của Việt Nam. Đây là tác động đa chiều, lên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế. Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự báo những ngành ảnh hưởng trực tiếp do dịch gồm xuất nhập khẩu, du lịch, vận tải; những ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng gián tiếp gồm sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; sản xuất công nghiệp như: sản xuất, chế biến thực phẩm, công nghiệp điện-điện tử, da giày, dệt may, thương mại nội địa, đầu tư, thu chi ngân sách, phát triển doanh nghiệp... Riêng với lĩnh vực du lịch, nếu dịch kéo dài hết quý 1, thiệt hại về doanh thu từ khách quốc tế năm 2020 là khoảng 2,3 tỷ USD, nếu dịch kéo dài hết quý 2, thiệt hại khoảng 5 tỷ USD.

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức chào bán cổ phần/ Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6278 0191 Fax: (84-24) 6278 0136

Ông Nguyễn Chí Thành - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức phát hành/ Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng

Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP

Địa chỉ: Số 58 Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3829 4513 Fax: (84-28) 3829 0568

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Tổng Công ty mà chỉ làm thay đổi tỉ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Tổng Công ty.

3. Tổ chức tư vấn chào bán

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3974 1771 Fax: (84-24) 3974 7572

Ông Phạm Ngọc Hiệp - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 12/2020/UQ-CKCT ngày 03/08/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP do đơn vị tư vấn tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 74A /SCIC-VietinBank Securities ký ngày 29/06/2018 và Phụ lục Hợp đồng liên quan giữa Tổng Công ty Đầu tư và

Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và VietinBank Securities không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu. Các BCTC được thu thập và sử dụng trong Báo cáo này bao gồm:
  - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
  - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
  - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP tại ngày 30/06/2020 đã soát xét.
- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến ngày 30/06/2020 đã được công bố công khai. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;
- Chúng tôi giả định rằng Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- VietinBank Securities, nhân viên của VietinBank Securities (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP cho SCIC, chính Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP và các khách hàng khác của VietinBank Securities và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- SCIC	:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- VietinBank Securities	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Tổ chức tư vấn	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Tổ chức thực hiện bán chào bán cạnh tranh	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Tổ chức chào bán cổ phần/ Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng/ Tổ chức có cổ phần được chào bán/ Tổ chức phát hành/Tổng Công ty/ Vocarimex	:	Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP
- CTCP	:	Công ty Cổ phần
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị
- BCTC	:	Báo cáo tài chính
- SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
- ĐKCC	:	Đăng ký cuối cùng

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin…

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/06/2010.

2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được chào bán

SCIC là cổ đông Nhà nước và là cổ đông lớn của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP. Đại diện vốn Nhà nước tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP là:

- Ông Nguyễn Hùng Cường – Thành viên Hội đồng Quản trị, đại diện sở hữu 24.359.174 cổ phần, tương ứng 20,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP.
- Bà Trần Thị Hồng Lĩnh - Thành viên Hội đồng Quản trị, đại diện sở hữu 19.852.726 cổ phần, tương ứng 16,30% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP.

3. Số cổ phần sở hữu

Hiện tại, SCIC đang sở hữu 44.211.900 cổ phần, tương ứng với 36,30% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP.

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP đại diện sở hữu cho SCIC (cổ phần)	Tỷ lệ đại diện sở hữu cho SCIC
1	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT	24.359.174	20%
2	Trần Thị Hồng Lĩnh	Thành viên HĐQT	19.852.726	16,3%

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu

SCIC chào bán toàn bộ số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP, tương đương tỷ lệ cổ phiếu đang chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng

Tên công ty: Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường ĐaKao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3829 4513 Fax: (028) 3829 0586

Website: https://vocarimex.com.vn/

Logo Công ty

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300585984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/03/2020.

Vốn điều lệ đăng ký: 1.218.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 1.218.000.000.000 đồng.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Bảng 1. Những cột mốc phát triển quan trọng

Những cột mốc phát triển quan trọng	
Năm 1976	Ngày 12/08/1976, Công ty Dầu thực vật Miền Nam được thành lập, Công ty hoạt động theo cơ chế quản lý nhà nước tập trung bao cấp, gồm có 5 nhà máy quốc doanh trực thuộc: Nhà máy Dầu Nakydaco (sau đổi tên là Nhà máy Dầu Tân Bình, nay là CTCP Dầu thực vật Tân Bình), Nhà máy Dầu Tuanco (sau đổi tên là Nhà máy Dầu Tường An, nay là CTCP Dầu thực vật Tường An), Nhà máy Hộp thiếc Standard (sau đổi tên là Nhà máy Hộp thiếc bao bì Cầu Tre, Xí nghiệp Cơ khí Bao bì Cầu Tre, CTCP Bao bì Hộp thiếc Cầu Tre), Nhà máy Dầu Navioil (sau đổi tên là Nhà máy Dầu Nhà Bè, nay là Công ty Dầu ăn Golden

Những cột mốc phát triển quan trọng

	Hope – Nhà Bè), Nhà máy Dầu Vinadaco (sau đổi tên là Nhà máy Dầu Thủ Đức, nay là CTCP Dầu thực vật Thủ Đức).
Năm 1986	Ngày 23/03/1986, Xí nghiệp Liên hiệp Dầu thực vật phía Nam được đổi tên thành Liên Hiệp các xí nghiệp Dầu thực vật Việt Nam theo Nghị định số 28/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng. Ngoài 5 nhà máy quốc doanh và Xí nghiệp Vật tư nguyên liệu, Liên hiệp các xí nghiệp Dầu thực vật Việt Nam còn tiếp nhận thêm 1 nhà máy và thành lập mới 3 đơn vị: Nhà máy Dầu Hà Bắc (Tỉnh Hà Bắc), Chi nhánh Liên hiệp tại Hà Nội, Công ty Xuất nhập khẩu Dầu thực vật (Vegoilimex) và Xí nghiệp Hương liệu Mỹ phẩm.
Năm 1992	Ngày 06/06/1992, Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (Vocarimex) chính thức được thành lập (theo Quyết định số 452/CNN-TCLĐ) trên cơ sở sát nhập Liên hiệp Khoa học sản xuất Tinh dầu Hương liệu và Mỹ phẩm vào Liên hiệp các Xí nghiệp Dầu thực vật Việt Nam. Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước với nguyên tắc hạch toán tập trung có phân cấp.
Năm 2004	Ngày 23/12/2004, theo Quyết định số 175/2004/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp, Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Vốn thời điểm của Công ty mẹ tại thời điểm 01/01/2004 là 472,108 tỷ đồng
Năm 2009	Ngày 28/09/2009, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra Quyết định số 4799/QĐ-BCT chuyển Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam thành Tổng Công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam, tiếp tục hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Vốn điều lệ của Công ty mẹ là 674,533 tỷ đồng.
Năm 2010	Ngày 08/06/2010, theo Quyết định số 3006/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công thương, Công ty mẹ - Tổng Công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức Công ty TNHH Một thành viên. Vốn điều lệ của Công ty mẹ giữ nguyên là 674,533 tỷ đồng.
Năm 2011	Ngày 09/05/2011, Bộ Công thương ra Quyết định số 2239/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam
Năm 2014	Ngày 31/12/2014, Tổng Công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Giấy CNĐKDN số 0300585984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp với tên gọi Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực Vật Việt Nam - CTCP, với mức vốn điều lệ là 1.218.000.000.000 đồng.

Những cột mốc phát triển quan trọng	
Năm 2015	Ngày 13/03/2015, Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng
Năm 2016	Ngày 28/04/2016, Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 41/2016/GCNCP-VSD, mã chứng khoán VOC, tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 121.800.000 cổ phần. Ngày 12/09/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 568/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch 121.800.000 cổ phiếu của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP. Ngày giao dịch đầu tiên của VOC là ngày 19/09/2016.
Năm 2017	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO nâng tỷ lệ sở hữu từ 24% lên 51% thông qua hình thức chào mua công khai
Năm 2018-2019	Vocarimex tiếp tục duy trì mảng sinh doanh thương mại, đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh Công nghiệp và gia tăng năng lực Xuất khẩu.

1.3. Ngành nghề kinh doanh chính

Bảng 2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Kinh doanh dầu mỡ động thực vật, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, than gáo dừa và các sản phẩm từ cây có dầu. Xuất nhập khẩu và kinh doanh vật tư, nguyên liệu, dầu thực vật, sản phẩm tinh dầu, nông lâm sản có dầu và vật tư thiết bị chuyên dùng cho nhiệm vụ của Tổng Công ty.*	4669 **(Chính)**
2.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật *Chi tiết: Sản xuất dầu mỡ động thực vật, tinh dầu và các sản phẩm từ cây có dầu; Sản xuất diesel sinh học (biodiesel) (không sản xuất tại trụ sở).*	1040
3.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Sản xuất hương liệu, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, than gáo dừa (không sản xuất tại trụ sở).*	3290
4.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Chế biến lương thực, thực phẩm (xay xát lúa mỳ, mỳ ăn liền, bánh kẹo, sữa) (không hoạt động tại trụ sở).	
5.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia *Chi tiết: Sản xuất bia (không sản xuất tại trụ sở công ty).*	1103
6.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng *Chi tiết: Sản xuất nước giải khát (không sản xuất tại trụ sở công ty).*	1104
7.	Sản xuất bao bì bằng gỗ *Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì (không sản xuất tại trụ sở).*	1623
8.	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa *Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì (không sản xuất tại trụ sở).*	1702
9.	Sản xuất sản phẩm từ plastic *Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì (không sản xuất tại trụ sở).*	2220
10.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản *Chi tiết: Chế biến thức ăn chăn nuôi (gia súc, gia cầm, thủy sản) (không hoạt động tại trụ sở).*	1080
11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Chi tiết:* *68102: Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở. Hoạt động kinh doanh mua/ bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho;* *68102: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở. Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triễn lãm, nhà kho, trung tâm thương mại...*	6810
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ *Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.*	4933
13.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa *Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa.*	5022

STT	Tên ngành	Mã ngành
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy *Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng biển; Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương; Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá ven biển và viễn dương; Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu; Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến; Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ đường biển*	5222

Nguồn: Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP

2. Cơ cấu cổ đông

Vốn Điều lệ thực góp của Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP tại thời điểm hiện tại là 1.218.000.000.000 đồng, tương đương 121.800.000 cổ phần.

Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	TP. HCM	62.118.000	51,00%
2	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Hà Nội	44.211.900	36,30%
Tổng cộng			**106.329.900**	**87,30%**

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 28/05/2020

Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tại thời điểm 28/05/2020

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	**Cổ đông trong nước**	**779**	**121.692.600**	**99,91%**
-	Cá nhân	775	14.362.600	11,79%
-	Tổ chức	04	107.330.000	88,12%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**10**	**107.400**	**0,09%**
-	Cá nhân	09	65.900	0,05%
-	Tổ chức	01	41.500	0,03%
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0%**
Tổng cộng		**789**	**121.800.000**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 28/05/2020

3. Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty

Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP có 1 Công ty con và 4 Công ty liên kết. Danh sách Công ty con, Công ty liên kết của Tổng Công ty như sau:

Bảng 5 Danh sách Công ty con, Công ty liên kết tại ngày 30/06/2020

STT	Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (đồng)	Ngành nghề SXKD chính	Tỷ lệ (%)	Giá trị vốn góp theo sổ sách (đồng)
Công ty con						
1	Công ty Cổ phần Bao bì Dầu Thực vật[1] (VPK)	Lô 6-12 Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, P. Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM.	149.988.170.000	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	51,05	76.703.848.000
Công ty liên kết						
1	Công ty TNHH Dầu Thực vật Cái Lân	Khu Công nghiệp Cái Lân, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.	2.061.205.307.804	Sản xuất và chế biến dầu thực vật và các sản phẩm phụ liên quan.	24	572.600.582.675
2	Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An	138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	338.796.480.000	Sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các hạt có dầu, thạch dừa; sản xuất, kinh doanh các	26,54	247.049.222.600

[1] Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường của VPK số 06/NQ/ĐHĐCĐ/2018 ngày 22/11/2018, các cổ đông của VPK đã thông qua quyết định giải thể hoạt động của VPK. Tại thời 30/06/2020, VPK đang tiến hành các thủ tục cho việc giải thể nêu trên.

STT	Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (đồng)	Ngành nghề SXKD chính	Tỷ lệ (%)	Giá trị vốn góp theo sổ sách (đồng)
				loại bao bì đóng gói, xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất chế biến ngành dầu thực vật		
3	Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina	Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	194.222.940.000	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mỹ phẩm	40	84.521.827.562
4	Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè	370 Gò Ô Môi, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM	97.702.126.518	Sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động thực vật	49	47.192.438.524

Nguồn: Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30/06/2020 đã soát xét của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP

4. Cơ cấu quản lý của Tổng công ty

Nguồn: Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP (Vocarimex)

Sơ đồ 1 Cơ cấu quản lý của Tổng Công ty

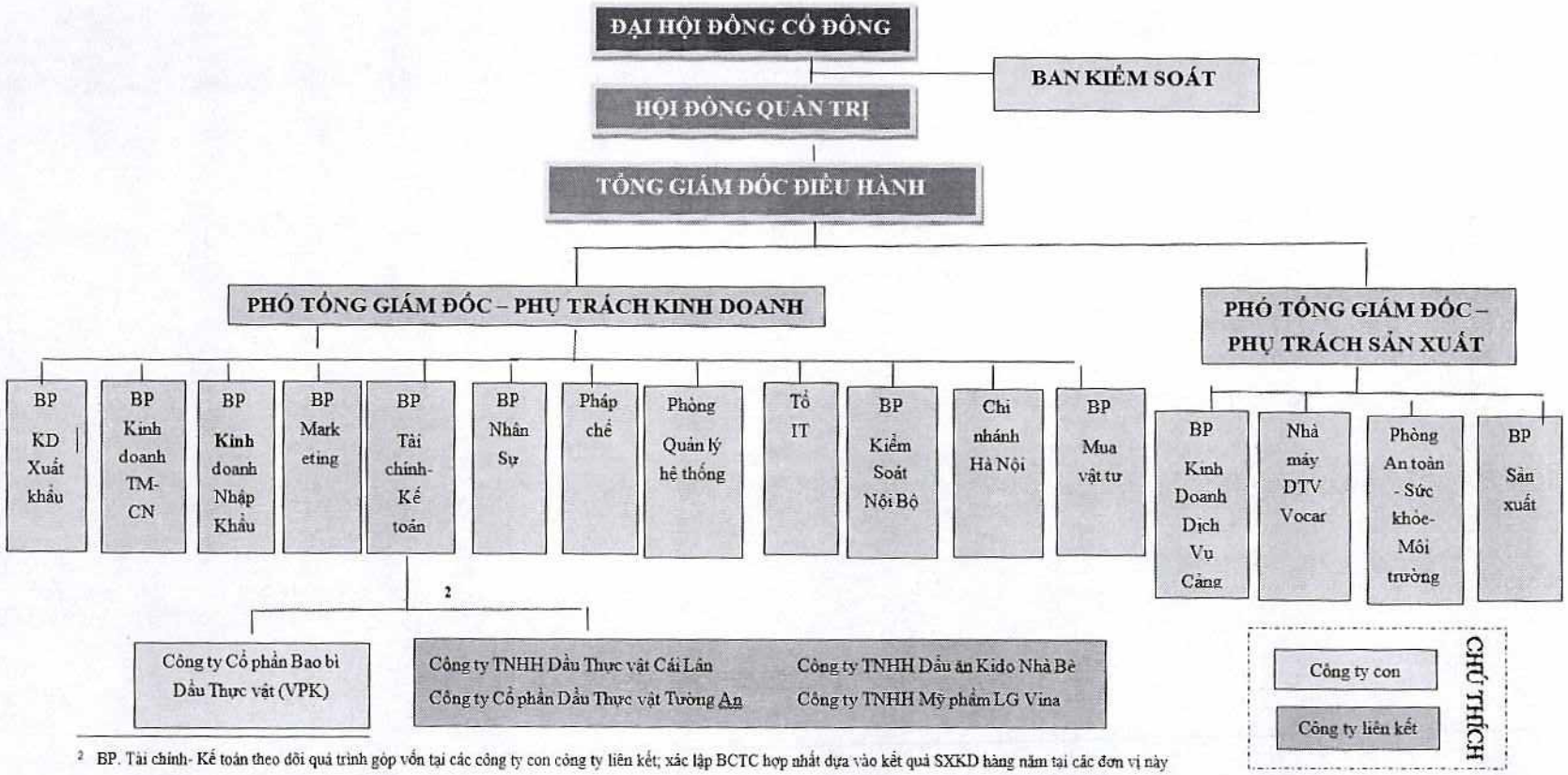

[2] BP. Tài chính- Kế toán theo dõi quá trình góp vốn tại các công ty con công ty liên kết; xác lập BCTC hợp nhất dựa vào kết quả SXKD hàng năm tại các đơn vị này

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty, được thực hiện tất cả các quyền hạn của mình mà không bị giới hạn hoặc ảnh hưởng bởi các quyền của Hội đồng quản trị.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Tổng Công ty, được điều chỉnh bởi các chuẩn mực cao nhất về quản trị, điều hành doanh nghiệp và chịu trách nhiệm quản lý Tổng Công ty vì các quyền lợi tốt nhất cho tất cả các cổ đông. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

Ông Trần Kim Thành	Chủ tịch
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên
Bà Trần Thị Hồng Lĩnh	Thành viên

4.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm về việc giám sát tình hình hoạt động, quản lý và điều hành Tổng Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao phó. Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm:

Ông Phạm Văn Trường	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Thành viên
Bà Nguyễn Lê Trà My	Thành viên

4.4. Ban Tổng Giám đốc (Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc)

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao phó. Ban Tổng Giám đốc gồm:

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Tổng Giám Đốc
Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
Ông Nguyễn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất

4.5. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng do Tổng Giám đốc đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Tổng Công ty theo đúng quy định của Pháp luật về tài chính, kế toán.

Ông Hồ Minh Sơn	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính

4.6. Các Bộ phận chức năng

- Bộ phận Kinh doanh Xuất khẩu
- Bộ phận Kinh doanh Thương Mại Công nghiệp
- Bộ Phận Kinh Doanh Nhập Khẩu
- Bộ phận Marketing
- Bộ phận Kinh doanh Dịch vụ Cảng
- Bộ phận Mua vật tư
- Bộ phận Sản xuất
- Nhà máy Dầu thực vật Vocar
- Phòng an toàn – sức khỏe – môi trường
- Chi nhánh Hà Nội
- Bộ phận Tài chính Kế toán
- Bộ phận Nhân sự
- Bộ phận Kiểm soát nội bộ
- Pháp chế
- Phòng Quản lý hệ thống
- Tổ IT

4.7. Chính sách với người lao động, cơ cấu lao động tại thời điểm 01/08/2020

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên đại học	65	59,1
Cao đẳng	6	5,4
Trung cấp	8	7,3
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	23	20,9
Lao động chưa qua đào tạo	8	7,3
Tổng cộng	**110**	
Trong đó:		
Lao động gián tiếp	89	80,9
Lao động trực tiếp	21	19,1
Nam	78	70,9

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Nữ	32	29,1

- Tổng Công ty có thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách với người lao động, đóng bảo hiểm xã hội cho những người có hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên;
- Mức lương bình quân giai đoạn 2018 – 2019:

+ Năm 2018: 15,2 triệu đồng/người.

+ Năm 2019: 18,7 triệu đồng/người.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm chính

Vocarimex là doanh nghiệp lớn hoạt động đa ngành: Sản xuất kinh doanh dầu thực vật, dịch vụ cảng biển, kho bãi, cho thuê văn phòng…

Hiện nay, sản phẩm sản xuất và kinh doanh của VOCARIMEX gồm 3 nhóm chính như sau:

- Dầu thực vật thô các loại từ nguyên liệu: cọ, đậu nành, đậu phộng, hạt mè, cơm dừa.
- Dầu thực vật bán thành phẩm, bán tinh luyện các loại.
- Dầu thực vật thành phẩm, tinh luyện các loại.

Các sản phẩm của VOCARIMEX sản xuất rất phong phú về chủng loại và mẫu mã:

- Dầu chiên xào: bao gồm Dầu Cooking oil, Dầu Olein tinh luyện. Đây là loại dầu thông dụng nhất trên thị trường hiện nay, chuyên dùng làm bánh, chiên xào… sử dụng trong chế biến thực phẩm và các bữa ăn.
- Dầu Salad oil: bao gồm các loại: Dầu nành Soby, Dầu mè Voca, là các loại dầu có giá trị cao dùng để chiên xào, làm bánh, ăn chay, trộn salad.

Sản phẩm dầu lỏng được đóng gói trong can 20 – 25 lít, thùng carton chứa túi PE, phuy 200 lít hoặc giao hàng xá bằng xe bồn.

- Dầu đặc (Shortening, Palm Stearin tinh luyện): là loại dầu thực vật đặc (sánh) được dùng chủ yếu trong công nghiệp chế biến thực phẩm như: sản xuất mì ăn liền, bánh kẹo, chế biến cà phê...

Sản phẩm dầu đặc được đóng gói bằng thùng carton hoặc giao hàng xá bằng xe bồn.

❖ **Sản xuất kinh doanh dầu thực vật**

Vovarimex cung cấp ngày càng đa dạng các sản phẩm dầu ăn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của xã hội: Dầu mè Voca, dầu đậu nành Soby, …

Với mong muốn mang đến người tiêu dùng những sản phẩm dầu thực vật đảm bảo chất lượng, Tổng Công ty Vocarimex đã đầu tư các dây chuyền sản xuất với công nghệ tiên tiến hiện đại

theo tiêu chuẩn của Châu Âu. Trong sản xuất, Vocarimex sử dụng cả hai phương pháp tinh luyện dầu thực vật tiên tiến, hiện đại của Châu Âu đó là phương pháp tinh luyện vật lý và tinh luyện hóa học giảm tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, giảm hàm lượng axit béo, khử màu, khử mùi dầu thực vật, các loại dầu cọ, dầu nành, dầu mè, lưu giữ tối đa hàm lượng vitamin A, E tự nhiên có trong dầu. Các sản phẩm dầu thực vật của Vocarimex được đóng trên các loại chai, bao bì với nhiều dung tích khác nhau, mẫu mã đẹp, chất lượng cao phù hợp với nhiều mục đích người tiêu dùng. Các sản phẩm dầu ăn luôn đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm. Hệ thống phân phối các sản phẩm dầu ăn của Vocarimex rộng khắp Việt Nam thông qua các nhà phân phối, đại lý, nhà hàng, khách sạn… với một chính sách hợp lý về giá cả đảm bảo phục vụ tốt nhất cho người tiêu dùng.

❖ **Dịch vụ cảng biển, kho bãi, văn phòng**

Để chủ động trong công tác xuất nhập khẩu hàng hóa, Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam đã đầu tư và đưa vào sử dụng, khai thác cảng Nhà Bè, một trong những cảng đa năng tại khu vực Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Cảng dầu thực vật Nhà Bè Navioil là nơi có thể cung cấp mọi dịch vụ liên quan đến cảng biển: tiếp nhận tàu biển, xếp dỡ hàng hóa, vận chuyển hàng xuất nhập khẩu, giao nhận quốc tế. Với tổng diện tích mặt bằng hơn 7ha, cảng đa năng này có khả năng tiếp nhận từ 0,5 – 1 triệu tấn các loại hàng hóa từ hàng lỏng, hàng tổng hợp bao kiện, hàng đóng container. Cảng được trang bị 2 cầu tàu CS có khả năng tiếp nhận tàu 10000 DWT và 20000 DWT, hệ thống bốc dỡ hiện đại. Chất lượng dịch vụ cảng biển do Vocarimex cung cấp ngày càng đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Vocarimex không ngừng đầu tư và mở rộng về trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, đội ngũ nhân viên để mang lại những lợi ích tốt nhất và hiệu quả nhất cho khách hàng đảm bảo các tiêu chí: Tiết kiệm, an toàn và nhanh chóng.

Hệ thống kho bãi cảng Navioil được xây dựng theo tiêu chuẩn chất lượng cao, phù hợp với điều kiện bảo quản, xếp dở, vận chuyển nhiều hàng hóa. Vocarimex cung cấp đến khách hàng bãi container rộng lớn đáp ứng mọi nhu cầu về lưu kho, vận chuyển và phân phối hàng hóa thông qua hệ thống vận tải toàn quốc. Với hệ thống kho chứa gần 8.000 m^2 và bồn chứa chất lỏng 22.300 m^3 thiết kế hiện đại, đường ống được kết nối với nhau, hệ thống ống công nghệ đóng vai trò liên kết giúp vận chuyển các chất lỏng đến bồn chứa là nơi lưu trữ sản phẩm dầu cho hoạt động xuất nhập khẩu đảm bảo thuận tiện, an toàn, chất lượng.

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam- CTCP còn cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng tại địa chỉ số 8 Cát Linh, Hà Nội trong ngắn hạn nhằm tận dụng vị trí giao thông thuận tiện, nối liền với nhiều trục đường chính tạo điều kiện thuận lợi, dễ di chuyển cho nhân viên cũng như cho khách hàng khi đến giao dịch với doanh nghiệp. Vị trí này cách sân bay Nội Bài 22km, cách trung tâm Hội nghị quốc gia 3km, gần nhiều nhà hàng, khách sạn…

Bảng 6. Cơ cấu tổng doanh thu giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020 (hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2018	Năm 2019	6 Tháng đầu năm 2020
Doanh thu bán hàng hóa	3.162.733	2.041.139	1.170.205
Doanh thu bán thành phẩm	1.164.970	495.114	200.573
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.226	11.556	1.719
Doanh thu khác	17.157	778	29
Tổng doanh thu	**4.359.085**	**2.548.587**	**1.372.527**

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2019 và BCTC hợp nhất giữa niên độ 2020 đã soát xét tại thời điểm 30/06/2020 của Tổng Công ty

Bảng 7. Cơ cấu tổng doanh thu giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2018	Năm 2019	6 Tháng đầu năm 2020
Doanh thu bán hàng hóa	3.076.257	2.046.533	1.181.464
Doanh thu bán thành phẩm	1.149.221	495.114	200.573
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.226	11.556	1.719
Doanh thu khác	213	778	29
Tổng doanh thu	**4.239.917**	**2.553.982**	**1.383.786**

Nguồn: BCTC riêng được kiểm toán năm 2019 và BCTC riêng giữa niên độ 2020 đã soát xét của Tổng Công ty

Bảng 8.Sản lượng sản phẩm chính giai đoạn 2019 – 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Sản phẩm	Năm 2019	6 Tháng đầu năm 2020
1	DẦU CỌ	120.762	70.566
2	DẦU NÀNH	27.140	6.803
3	HẠT/DẦU MÈ/PHỤ PHẨM MÈ	3.728	2.269

Nguồn: Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP

Bảng 9. Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2019 – 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

STT	Sản phẩm	2019		6 Tháng đầu năm 2020	
		Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
1	DẦU CỌ	1.717.526.849.108	67,3%	1.137.207.678.516	82,2%
2	DẦU NÀNH	541.163.801.130	21,2%	137.766.966.251	10%
3	HẠT/DẦU MÈ/PHỤ PHẨM MÈ	125.078.284.415	4,9%	83.148.334.523	6%
4	KHÁC/DỊCH VỤ	168.922.547.311	6,6%	25.662.891.975	1,8%
	Tổng cộng	2.552.691.481.964	100%	1.383.785.871.265	100%

Nguồn: Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP

Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm giai đoạn 2019 – 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

STT	Sản phẩm	2019		6 Tháng đầu năm 2020	
		Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
1	DẦU CỌ	9.939.488.571	22,2%	23.660.083.931	71,1%
2	DẦU NÀNH	17.295.881.080	38,6%	5.753.222.941	17,3%
3	HẠT/DẦU MÈ/PHỤ PHẨM MÈ	5.073.180.988	11,3%	266.649.810	0,8%
4	KHÁC/DỊCH VỤ	12.468.762.900	27,9%	3.586.073.552	10,8%
	Tổng cộng	44.777.313.539	100%	33.266.030.234	100%

Nguồn: Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP

- Sản phẩm của Vocarimex được tiêu thụ khắp trên toàn quốc thông qua hệ thống các nhà phân phối/ đại lý, siêu thị, các khách hàng công nghiệp, khách hàng Horeca…
- Xuất khẩu qua các nước: Nhật, Bắc Triều Tiên, Campuchia, Ghana

5.2. Một số hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện tại thời điểm 30/06/2020

Bảng 11. Một số hợp đồng tiêu biểu đã ký kết và đang thực hiện

STT	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Sản phẩm	Trị giá (đồng)/Loại hợp đồng	Thời hạn thực hiện hợp đồng	Đối tác
1	93A/HĐNVL-2019/TAC-VOC	01/07/2019	Dầu thực vật các loại	Hợp đồng nguyên tắc	30/06/2020	CTCP Dầu thực vật Tường An
2	57/BH-2019	04/12/2019	Palm Olein IV 58	5.449.290.000	31/03/2020	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình ("Nakydaco")
3	60/BH-2019	05/12/2019	Palm Olein IV 58	5.515.290.000	31/03/2020	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình ("Nakydaco")
4	67/BH-2019	13/12/2019	Crude Degummed Soyabean Oil	6.666.000.000	31/03/2020	Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè
5	68/BH-2019	13/12/2019	RBD Palm Olein IV56	52.123.500.000	31/03/2020	Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè
6	69/BH-2019	13/12/2019	RBD Palm Olein IV 58	15.400.000.000	31/03/2020	Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè

STT	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Sản phẩm	Trị giá (đồng)/Loại hợp đồng	Thời hạn thực hiện hợp đồng	Đối tác
7	70/BH-2019	27/12/2019	RBD Palim Olein IV5	74.196.100.000	31/05/2020	Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè
8	01/BH-2020	03/01/2020	RBD Palm Olein IV56	6.352.500.000	31/03/2020	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình ("Nakydaco")
9	02/BH-2020	03/01/2020	RBD Palm Olein IV56	6.402.000.000	31/03/2020	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình ("Nakydaco")
10	33/HĐBH-2020	18/02/2020	Dầu thực vật các loại	Hợp đồng nguyên tắc	31/12/2020	CTCP Dầu thực vật Tường An
11	05/BH-2020	19/02/2020	RPD Palm Olein IV56	2.774.145.000	30/06/2020	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình ("Nakydaco")
12	16/BH-2020	12/03/2020	RBD Palim Olein IV56	29.383.200.000	31/07/2020	Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè
13	10/BH-2020	17/03/2020	RBD Palim Olein IV56	5.247.000.000	31/05/2020	Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè

STT	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Sản phẩm	Trị giá (đồng)/Loại hợp đồng	Thời hạn thực hiện hợp đồng	Đối tác
14	01/HĐNVL-2020/VOC-KDNB	25/03/2020	Dầu thực vật các loại	Hợp đồng nguyên tắc	31/12/2020	Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè
15	17/BH-2020	02/04/2020	RBD Palim Olein IV56	29.260.000.000	31/07/2020	Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè

Nguồn: Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP

Các hợp đồng số 93A/HĐNVL-2019/TAC-VOC ký ngày 01/07/2019, hợp đồng số 33/HĐBH-2020 ký ngày 18/02/2020 giữa Vocarimex và CTCP Dầu thực vật Tường An và hợp đồng số 01/HĐNVL-2020/VOC-KDNB ký ngày 25/03/2020 giữa Vocarimex và Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè là các hợp đồng nguyên tắc, theo đó tùy theo nhu cầu CTCP Dầu thực vật Tường An và Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè, Vocarimex và khách hàng sẽ ký kết các phụ lục hợp đồng quy định cụ thể về giá trị hàng hóa đối với từng giao dịch.

5.3. Định hướng phát triển của Tổng Công ty

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty: không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực thế mạnh nhằm tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và chăm sóc quyền lợi chính đáng cho người lao động. Đồng thời, quan tâm sâu sắc đến môi trường, xã hội.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  + Tập trung nghiên cứu, thay đổi công nghệ, tiếp tục giữ vững và không ngừng phát triển, đẩy mạnh sản xuất cho ra những sản phẩm dầu ăn chất lượng cao đến với người tiêu dùng. Tất cả đều hướng đến mục tiêu "Vì sự phát triển bền vững của ngành Dầu thực vật và sức khỏe người tiêu dùng".
  + Xây dựng tổ hợp Vocarimex trở thành một tập đoàn dầu ăn với các sản phẩm uy tín lớn nhất Việt Nam, đem lại lợi ích cho người tiêu dùng và góp phần phát triển đất nước đồng thời tăng thu nhập cho người lao động, công nhân viên trong đơn vị.
- Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng Công ty:
  + Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tiếp tục và phát huy truyền thống lá lành đùm lá rách của dân tộc Việt Nam.
  + Tham gia các chương trình ủng hộ quỹ xóa đói giảm nghèo, thăm và tặng quà cho các bà con có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ các quỹ khuyến học nhằm động viên, hỗ trợ đối với các học sinh, sinh viên nghèo hiếu học.
  + Thăm và tặng quà các gia đình khó khăn, các cụ già neo đơn trong các dịp lễ, tết để từ đó bà con có thể đón tết trong niềm vui ấm cúng, nghĩa tình…
  + Hỗ trợ các đồng bào gặp thiên tai, lũ lụt…
  + Xây dựng các cây cầu nông thôn ở vùng sâu, vùng xa.
  + Vận động các cán bộ, công nhân, viên chức của Tổng Công ty tham gia các hoạt động từ thiện: Xây nhà tình nghĩa, tình thương, phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đóng góp quỹ vì người nghèo, giúp đỡ chị em phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho các em thiếu nhi nhân ngày 1/6, tết trung thu.
  + Thực hiện tốt các quy định, đề án về bảo vệ môi trường, đánh giá tác động của môi trường cho các dự án mới, thực hiện giám sát chất lượng môi trường…
  + Kiểm tra và xử lý nghiêm ngặt nguồn nước thải, khí thải…
  + Phân loại, thu gom và lưu giữ trong khu vực riêng đối với các rác thải nguy hại, rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp sau đó chuyển giao cho đơn vị có uy tín trong dịch vụ xử lý rác thải thu gom, xử lý.
  + Các hoạt động sản xuất phải đạt tiêu chuẩn ISO 9001 và tiêu chuẩn HACCP.

+ Mang tới giá trị ngày càng cao và bền vững cho các nhà đầu tư, chia sẻ các giá trị tốt đẹp cho xã hội.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 12. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%tăng/giảm 2019/2018	6 Tháng đầu năm 2020
1.	Tổng tài sản	2.268.226	1.934.140	(14,73%)	2.099.324
2.	Vốn chủ sở hữu	1.532.346	1.473.990	(3,81%)	1.455.363
3.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.239.917	2.553.982	(39,76%)	1.383.786
4.	Doanh thu thuần	4.238.117	2.552.691	(39,77%)	1.383.786
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	214.288	156.572	(26,93%)	147.921
6.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	133.946	96.904	(27,65%)	133.181
7.	Lợi nhuận khác	3.521	(2.222)	(163,11%)	(1)
8.	Lợi nhuận trước thuế	137.467	94.683	(31,12%)	133.179
9.	Lợi nhuận sau thuế	137.467	94.683	(31,12%)	133.179
10.	Lợi nhuận trên một cổ phiếu (đồng/CP)	-	-	-	-
11	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROEA) (%)	8,88%	6,30%	(29,04%)	9,15%

Nguồn: BCTC riêng được kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC riêng giữa niên độ năm 2020 tại thời điểm 30/06/2020 đã soát xét của Tổng Công ty

Năm 2019, doanh thu thuần Công ty mẹ sụt giảm hơn 39% so với cùng kỳ trong khi đó biên lợi nhuận gộp lại không cải thiện so với cùng kỳ năm 2018, vì vậy lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh biến động giảm trong năm 2019, đạt sấp xỉ 97 tỷ đồng, giảm hơn 27% so với năm 2018.

Do Tổng Công ty có những thu nhập từ hoạt động không thuộc diện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, cũng như một phần lỗ thuế được chuyển sang từ năm trước, do đó khoản mục chi phí thuế

TNDN từ năm 2017 đến nay của Công ty bằng 0 (Theo Thuyết minh BCTC riêng giữa niên độ 2020 tại thời điểm 30/06/2020).

Tính đến 31/12/2019, Vocarimex (Công ty mẹ) có khoản lỗ thuế lũy kế ước tính là 65.734.749.083 đồng có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế phát sinh trong tương lai (trong đó có 51.180.456.593 đồng có thể chuyển lỗ đến năm 2020 và 17.930.066.740 đồng có thể chuyển lỗ đến năm 2024).

Nửa đầu năm 2020, lợi nhuận gộp của Tổng công ty tăng 99,57% và doanh thu hoạt động tài chính tăng 20% so với 6 tháng đầu năm 2019. Ngoài ra, Tổng công ty quản lí tốt nhóm chi phí, các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lí doanh nghiệp, chi phí tài chính giảm lần lượt là, 12,65%, 9,53% và 31,26% so với cùng kỳ 2019. Tuy nhiên do chí phí khác ở nửa đầu năm 2020 tăng 60,36%, do đó, lợi nhuận trước và sau thuế cổ đông Công ty mẹ lần lượt tăng 30% và 29% so với 6 tháng đầu năm 2019.

Bảng 13. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2018 – 2019, 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/(giảm) 2019/2018	6 Tháng đầu năm 2020
1.	Tổng tài sản	3.008.099	2.624.398	(12,76%)	2.739.408
2.	Vốn chủ sở hữu	2.043.994	2.133.683	4,39%	2.092.573
3.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.359.085	2.548.587	(41,53%)	1.372.527
4.	Doanh thu thuần	4.357.283	2.547.297	(41,54%)	1.327.527
5.	Doanh thu tài chính	214.292	157.044	(26,71%)	148.597
6.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	260.881	218.326	(16,31%)	110.738
7.	Lợi nhuận khác	(248)	24.388	9.938,67%	(86)
8.	Lợi nhuận trước thuế	260.633	242.713	(6,88%)	110.652
9.	Lợi nhuận sau thuế	260.116	242.727	(6,69%)	110.697
10.	Lợi nhuận trên một cổ phiếu (đồng/CP)	2.296	2.014	(12,28%)	906

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/(giảm) 2019/2018	6 Tháng đầu năm 2020
11	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROEA) (%)	13,01%	11,62%	(10,70%)	5,29%

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất giữa niên độ 2020 tại thời điểm 30/06/2020 đã soát xét của Tổng Công ty

Trong năm 2019, do doanh thu bán hàng giảm, giá dầu trên thị trường tiếp tục giảm dẫn đến doanh thu thuần giảm 41,54% so với cùng kỳ, tuy nhiên không có thay đổi ở biên lợi nhuận gộp vì vậy lợi nhuận thuần cũng bị ảnh hưởng giảm. Với sự tăng đột biến của phần lợi nhuận khác, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tổng Công ty chỉ giảm nhẹ 6,69% so với cùng kỳ năm 2018.

Tại ngày 31/12/2019, Vocarimex (hợp nhất) có khoản lỗ thuế lũy kế ước tính là 131.809.083.648 đồng có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

Năm phát sinh	*Có thể chuyển lỗ đến năm*	*Lỗ tính thuế*	*Đã chuyển lỗ vào ngày 30/06/2019*	*Lỗ chưa chuyển vào ngày 31/12/2019*
2015	2020	51.180.456.593	(3.375.774.250)	47.804.682.343
2017	2022	26.217.432.695	-	26.217.432.695
2018	2023	39.856.901.870	-	39.856.901.870
2019	2024	17.930.066.740	-	17.930.066.740
Tổng cộng		**135.184.857.898**	**(3.375.774.250)**	**131.809.083.648**

Nguồn *Thuyết minh BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2019 của Tổng Công ty*

Lỗ thuế lũy kế ước tính nêu trên của Vocarimex chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2019

Vocarimex chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với số thuế lũy kế tại ngày 31/12/2019 nêu trên do tại thời điểm này, Tập đoàn không thể dự tính được thu nhập chịu thuế trong tương lai.

Về kết quả hợp nhất, lợi nhuận gộp đạt giá trị 33 tỷ đồng, tăng 114,41% so với 6 tháng năm 2019. Hơn nữa, khoản doanh thu từ hoạt động tài chính lên tới 148 tỷ đồng, tăng hơn 20%. Do vậy, lợi

nhuận sau thuế trên báo cáo hợp nhất cũng tăng trưởng tương tự trên báo cáo Công ty mẹ, đạt 110,7 tỷ đồng.

7. Vị thế của Tổng Công ty, triển vọng phát triển ngành và triển vọng phát triển của Tổng Công ty

7.1. Vị thế của Tổng Công ty

Vocarimex hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con – công ty liên kết đã tạo ra thế mạnh trong phát triển ngành và là xu hướng khách quan trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường.

Trong các năm qua, toàn tổ hợp của Vocarimex phát triển mạnh, giữ vững vị trí đầu đàn và vai trò chủ đạo trong ngành; là những nhà sản xuất chủ yếu cung cấp dầu thực vật cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Nếu xét quy mô doanh nghiệp của ngành thì Vocarimex, các công ty con và các công ty liên kết là các doanh nghiệp có quy mô lớn về số lao động, tài sản, thiết bị, công nghệ hiện đại.

Năng lực sản xuất của toàn tổ hợp chiếm trên 81% tổng công suất dầu tinh luyện của toàn ngành. Đa số các sản phẩm có thương hiệu và nổi tiếng đều thuộc các công ty liên kết của Vocarimex như: Dầu Neptune, Dầu Simply, Dầu Cái Lân (sản phẩm của Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân); Dầu Marvela, Dầu Ông Táo (sản phẩm của Công ty Dầu ăn Golden Hope – Nhà Bè); Dầu Vạn Thọ, Dầu Cooking Tường An, Dầu nành, Dầu mè, Dầu VIO (sản phẩm của Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An); Dầu Cooking Voca, Dầu mè Voca, Dầu Voca Deli, Dầu Soby Gold Extra (sản phẩm của Công ty mẹ), …

Sản phẩm dầu tinh luyện của Vocarimex và các đơn vị thành viên trong thời gian qua đã khẳng định được vị trí của mình ở thị trường trong nước cũng như ở thị trường xuất khẩu. Toàn tổ hợp đã tập trung đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ, nâng công suất tại các nhà máy hiện có và đầu tư xây dựng các nhà máy mới với dây chuyền thiết bị hiện đại, đồng bộ. Sản phẩm của toàn tổ hợp sản xuất phong phú về chủng loại, mẫu mã đa dạng, chất lượng tốt và có thương hiệu đối với người tiêu dùng, đáp ứng trên 85% thị phần dầu thực vật trong nước và đồng thời cũng có uy tín về chất lượng ở thị trường xuất khẩu.

Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện định mức kỹ thuật; thực hiện chuẩn mực công tác kiểm tra chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới cao cấp để nâng cao lợi thế cạnh tranh và vị thế của sản phẩm Tổng Công ty trên thị trường; Tiếp tục bổ sung vi chất (Vitamin A, D) vào sản phẩm dầu ăn.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Về sản lượng sản xuất, cả nước hiện có 35 doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm dầu thực vật. Theo quy hoạch phát triển ngành dầu thực vật Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 của Chính phủ, đến năm 2020, sản lượng dầu tinh luyện sẽ là 1.587 nghìn tấn và sản lượng dầu thô sẽ là 370 nghìn tấn. Việt Nam cũng có kế hoạch phát triển các giống cây mới nhằm đáp ứng

nhu cầu của ngành dầu thực vật trong nước. Theo đó sẽ mở rộng diện tích gieo trồng các loại cây như đậu tương, lạc, vừng, cùi dừa, hướng dương và cám gạo.

Hiện Bộ Công Thương và Bộ NN&PTNT đang được giao phát triển kế hoạch chính sách tổng thể về sản xuất các loại cây hạt có dầu như đậu tương, lạc, vừng… Theo đó, người nông dân được khuyến khích sử dụng các giống mới, đặc biệt là các giống công nghệ sinh học, cho hoạt động sản xuất hàng loạt nhằm đáp ứng đủ nhu cầu trong nước.

Về mức tiêu thụ, theo Tổng cục Thống kê dự báo mức tiêu thụ sẽ tiếp tục tăng mạnh, bao gồm cả dầu đậu tương, bởi nhu cầu tiếp tục tăng do thu nhập tăng, xu hướng đô thị hóa, và tăng trưởng của ngành chế biến thực phẩm. Bên cạnh đó, người tiêu dùng cũng ngày càng quan tâm hơn tới các loại dầu có lợi cho sức khỏe nên có xu hướng chuyển từ mỡ động vật sang dầu thực vật.

Tiêu thụ dầu thực vật trung bình mỗi người dự báo sẽ tăng lên 16kg/người/năm vào năm 2020 và 18,5kg/người/năm vào 2025.

7.3. Triển vọng phát triển của Tổng Công ty

Tổng Công ty luôn đặt ra mục tiêu phát triển hàng đầu là sự phát triển bền vững. Cùng với triển vọng phát triển ngành, sự phát triển của Tổng Công ty về mặt kinh tế luôn đi cùng với sự phát triển của cộng đồng, xã hội và tác động tích cực đến môi trường sinh thái xung quanh. Sự phát triển hài hòa giữa các mục tiêu chiến lược về kinh tế và môi trường, xã hội sẽ giúp Tổng Công ty đạt tăng trưởng và phát triển bền vững, cũng như tạo dựng được mối quan hệ lâu dài với người lao động, khách hàng, nhà đầu tư, đối tác thông qua việc xây dựng hình ảnh tốt đẹp của một doanh nghiệp vì lợi ích chung của cộng đồng và toàn xã hội.

Tổng Công ty thực hiện các giải pháp đồng bộ cho từng Bộ phận, nhà máy. Chủ động nâng cao năng lực quản trị, mở rộng thị trường; Kiểm soát chặt chẽ ngân sách hoạt động của từng bộ phận của Tổng Công ty, thường xuyên rà soát đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD từng tháng, để công tác điều hành luôn trong thế chủ động, có biện pháp phòng ngừa và khắc phục kịp thời những rủi ro trong kinh doanh.

Thực hiện tái cơ cấu Tổng Công ty, thoái vốn tại công ty liên kết kinh doanh không hiệu quả.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư dự án, sửa chữa; tăng năng lực quản lý và điều hành dự án, ưu tiên tập trung những dự án trọng điểm. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát để đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình đạt yêu cầu, nhanh chóng nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch, sớm thu hồi vốn đầu tư

8. Đầu tư tài chính

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ, chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

Đơn vị tính: Đồng

		Ngày 30 tháng 6 năm 2020			Ngày 31 tháng 12 năm 2019		
		Vốn đầu tư	Dự phòng	%	Vốn đầu tư	Dự phòng	%
1	Công ty TNHH Dầu Thực vật Cái Lân ("Calofic")	572.600.582.675	-	24,00	572.600.582.675	-	24,00
2	Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An ("TAC")	247.049.222.600	-	26,54	247.049.222.600	-	26,54
3	Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina	84.521.827.562	-	40,00	84.521.827.562	-	40,00
4	Công ty TNHH Dầu ăn Kido Nhà Bè ("KDNB")	47.192.438.524	(47.192.438.524)	49,00	47.192.438.524	(47.192.438.524)	49,00
	TỔNG CỘNG	**951.364.071.361**	**(47.192.438.524)**		**951.364.071.361**	**(47.192.438.524)**	

Nguồn *Thuyết minh BCTC riêng giữa niên độ 2020 tại thời điểm 30/06/2020 đã soát xét của Tổng Công ty*

9. Tình hình hoạt động tài chính

9.1. *Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua*

9.2. *Trích khấu hao tài sản cố định*

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động dự kiến.

Các chi phí mua sớm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sau khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	6 – 50 năm
Máy móc thiết bị	5 – 25 năm
Phương tiện vận chuyển	6 – 12 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
Tài sản khác	5 – 20 năm
Quyền sử dụng đất	10 – 25 năm
Phần mềm máy tính	5 – 8 năm

Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất kiểm toán 2019 của Tổng Công ty

9.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ quá hạn. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

9.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế GTGT, Thuế TNDN và các khoản Thuế khác theo quy định của Nhà nước.

Bảng 14. Số dư Thuế phải nộp Ngân sách nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	BCTC Hợp nhất			BCTC Riêng		
	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(15.599)	(15.599)	(15.313)	(15.313)	(15.313)	(15.313)
Thuế giá trị gia tăng	(34.558)	(14.600)	(42.197)	(28.177)	(39.865)	(42.197)
Thuế thu nhập cá nhân	518	712	154	491	463	154
Tiền thuê đất	175	623	1.175	175	623	1.175
Thuế khác	(7)	-	-	(7)	-	-
Tổng cộng	**(49.472)**	**(28.865)**	**(56.181)**	**(42.831)**	**(54.092)**	**(56.181)**
Trong đó:						
Thuế GTGT được khấu trừ	*(34.558)*	*(39.865)*	*(42.197)*	*(28.177)*	*(39.865)*	*(42.197)*
Thuế nộp thừa	*(15.599)*	*(15.599)*	*(15.313)*	*(15.320)*	*(15.313)*	*(15.313)*
Thuế phải nộp	*686*	*26.599*	*1.329*	*666*	*1.086*	*1.329*

Nguồn: BCTC hợp nhất và BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất và BCTC riêng giữa niên độ 2020 tại thời điểm 30/06/2020 đã soát xét của Tổng Công ty

10. *Trích lập các Quỹ theo luật định*

Tổng Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là CTCP, theo Điều lệ của Tổng Công ty. Mức trích cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

Bảng 15. Số dư Trích lập các Quỹ của Tổng Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Trích lập các Quỹ của Tổng Công ty	BCTC Hợp nhất			BCTC Riêng		
	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.830	6.495	9.992	7.681	6.455	9.992
Quỹ đầu tư phát triển	28.505	21.627	21.627	28.420	21.542	21.542
Tổng cộng	**36.335**	**28.123**	**31.619**	**36.100**	**27.997**	**31.534**

Nguồn: BCTC hợp nhất và BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất và BCTC riêng giữa niên độ 2020 tại thời điểm 30/06/2020 đã soát xét của Tổng Công ty

11. *Tình hình công nợ của Tổng công ty*

Các khoản phải thu

Bảng 16. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
I.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**791.055**	**305.834**	**331.076**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	678.132	272.359	309.652
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	405	1.683	19.649
3.	Phải thu ngắn hạn khác	113.590	31.198	1.121
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn	(1.614)	-	-
5.	Tài sản thiếu chờ xử lý	542	593	655
II.	**Phải thu dài hạn**	**1.510**	**1.510**	**1.430**
1.	Phải thu dài hạn khác	1.510	1.510	1.430
	Tổng cộng	**792.565**	**307.344**	**332.506**

Nguồn: BCTC riêng được kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC riêng giữa niên độ 2020 tại thời điểm 30/06/2020 đã soát xét của Công ty mẹ

Ở năm 2019, Công ty mẹ đã giải quyết công nợ đối với khoản phải thu ngắn hạn từ khách hàng Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An, từ hơn 500 tỷ ở năm 2018 còn 91,8 tỷ phải thu trong cuối kỳ 2019. Ngoài ra, khoản phải thu 100 tỷ thể hiện phần vốn góp trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Kido theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2018/HTĐT ngày 04/09/2018 (Theo Thuyết minh báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán ngày 31/12/2018 của Tổng Công ty) cũng đã tất toán. Do vậy, khoản mục phải thu ngắn khác của Công ty ở cuối năm 2019 có cải thiện rõ rệt so với cùng kỳ năm 2018, giảm xấp xỉ 60%.

Bảng 17. Chi tiết các khoản phải thu hợp nhất của Tổng Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
I.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**791.683**	**368.319**	**337.003**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	678.846	334.758	315.578
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	603	1.683	19.649
3.	Phải thu ngắn hạn khác	113.590	31.284	1.121
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn	(1.899)	-	-
5.	Tài sản thiếu chờ xử lý	542	593	655
II.	**Phải thu dài hạn**	**1.510**	**1.510**	**1.430**
1.	Phải thu dài hạn khác	1.510	1.510	1.430
	Tổng cộng	**793.193**	**369.829**	**338.433**

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất giữa niên độ 2020 tại thời điểm 30/06/2020 đã soát xét của Tổng Công ty

Các khoản nợ phải trả

Bảng 18. Các khoản nợ phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
I.	**Nợ ngắn hạn**	**724.949**	**450.066**	**633.844**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	193.076	19.038	44.249
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.199	6.766	1.330
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	666	1.086	1.329

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
4.	Phải trả người lao động	2.608	3.729	1.113
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.793	5.866	5.899
6.	Phải trả ngắn hạn khác	13.980	16.241	15.135
7.	Vay ngắn hạn	497.947	390.885	554.798
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.681	6.455	9.992
II.	**Nợ dài hạn**	**10.931**	**10.084**	**10.118**
1.	Phải trả dài hạn khác	238	199	199
2.	Vay và nợ dài hạn	10.693	9.884	9.918
	Tổng cộng	**735.880**	**460.150**	**643.962**

Nguồn: BCTC riêng được kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC giữa niên độ 2020 tại thời điểm 30/06/2020 đã soát xét của Tổng Công ty

Bảng 19. Các khoản nợ phải trả hợp nhất của Tổng Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
I.	**Nợ ngắn hạn**	**951.965**	**479.437**	**635.568**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	194.416	19.295	44.333
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	43.199	6.766	1.330
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	693	26.599	1.329
4.	Phải trả người lao động	2.608	3.729	1.113
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	18.464	9.206	7.093
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	69	294
7.	Phải trả ngắn hạn khác	14.135	16.392	15.286
8.	Vay ngắn hạn	670.621	390.885	554.798
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.830	6.495	9.992
II.	**Nợ dài hạn**	**12.140**	**11.279**	**11.268**
1.	Phải trả dài hạn khác	238	199	199
2.	Vay và nợ dài hạn	10.693	9.884	9.918

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.209	1.195	1.150
	Tổng cộng	**964.105**	**490.715**	**646.835**

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất giữa niên độ 2020 tại thời điểm 30/06/2020 của Tổng Công ty

12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ và Tổng Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	BCTC Hợp nhất		BCTC Riêng lẻ	
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019
	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,50	1,94	1,56	1,84
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,38	1,62	1,41	1,49
	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,32	0,19	0,32	0,24
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,47	0,23	0,48	0,31
	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	19,56	18,94	20,20	19,05
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,44	0,90	1,82	1,21
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,42	9,63	3,42	3,71
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,01	11,62	8,88	6,3
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân	%	8,61	8,62	5,90	4,51
Hệ số lợi nhuận từ Hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	5,99	8,57	3,16	3,80

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC hợp nhất và BCTC riêng lẻ được kiểm toán năm 2018, 2019 của Tổng Công ty

➢ **Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:**

- ***Chỉ tiêu về khả năng thanh toán***: Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2019 có xu hướng cả thiện hơn so với tại thời điểm 31/12/2018. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Tổng công ty trên BCTC Hợp nhất tại thời điểm 31/12/2019 tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2018, tăng lần lượt 29.33% và 16.81% tương ứng tại các "Hệ số thanh toán ngắn hạn" và "Hệ số thanh toán nhanh". Trong đó, việc Tổng Công ty tăng tỉ trọng hàng tồn kho trong cơ cấu Tài sản ở cuối năm 2019, đồng thời các nghĩa vụ nợ ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2019 giảm mạnh do các khoản phải trả cho người bán ngắn hạn giảm hơn 90% đã làm cho hệ số thanh toán ngắn hạn cuối năm 2019 được cải thiện đáng kể.
- ***Chỉ tiêu về cơ cấu vốn***: Các hệ số nợ của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2019 có xu hướng giảm so với tại thời điểm 31/12/2018. Hệ số nợ của Công ty mẹ có xu hướng giảm do việc giảm mạnh các khoản công nợ ngắn hạn, đặc biệt nghĩa vụ nợ đối với người bán trong ngắn hạn giảm hơn 90% so với cùng kỳ năm ngoái. Hệ số nợ của Công ty ở mức vừa phải và tương đối an toàn. Tương tự với BCTC ở Công ty mẹ, hệ số nợ của Tổng Công ty được tính toán trên BCTC Hợp nhất cũng phản ánh các nghĩa vụ nợ ngắn hạn, dài hạn giảm mạnh, trong đó các khoản nợ "Phải trả người bán ngắn hạn", "Người mua trả tiền trước ngắn hạn" và "Chi phí phải trả ngắn hạn" cùng có sự sụt giảm trên mức 50%, đặc biệt ở khoản "Phải trả cho người bán ngắn hạn" trên BCTC Hợp nhất tại thời điểm cuối năm 2019 giảm hơn 90% so với cùng kỳ năm 2018.
- ***Chỉ tiêu về năng lực hoạt động***: Các chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho của Công ty mẹ trên BCTC Riêng lẻ và của Tổng Công ty trên BCTC hợp nhất trong năm 2019 đều giảm so với năm 2018 do giá vốn hàng bán của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2019 giảm tương ứng sấp xỉ 40% so với cùng kỳ trên BCTC Riêng lẻ và hơn 40% so với cùng kỳ trên BCTC Hợp nhất , tuy nhiên tỉ trọng hàng tồn kho trong cơ cấu tài sản tăng, số liệu hàng tồn kho 2019 đạt hơn 150 tỷ đồng ở Công ty mẹ, tăng 42.2% so với cuối năm 2018 và tăng hơn 40% ở Tổng Công ty cho thấy khả năng hoạt động của công ty mẹ đang ở mức khá ổn.
- ***Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:*** Chỉ tiêu "Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân" - ROEA của Công ty mẹ năm 2019 sụt giảm so với năm 2018, giảm 31.12%, do doanh thu thần từ hoạt động kinh doanh giảm trong khi đó biên lợi nhuận gộp lại không cải thiện so với cùng kỳ năm 2018, vì vậy lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh biến động giảm trong năm 2019. Tuy nhiên, trên BCTC Hợp nhất cũng cho thấy các chỉ số ROEA này ở cuối năm 2019 chỉ giảm nhẹ so với năm 2018, nguyên nhân đến từ khoản "Lợi nhuận khác" tăng đột biến.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 21. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 (hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	
		Kế hoạch (*)	% tăng giảm so với năm 2019
Doanh thu thuần	2.547.297	2.910.000	14,24%
Lợi nhuận trước thuế	242.713	243.000	0,12%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	9,53%	8,35%	(12,38%)
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Vốn cổ phần	11,62%	11,39%	(1,98%)
Tỷ lệ chia cổ tức	12%	12%	0%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Thống kê hoạt động 6 tháng đầu năm 2020 từ Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh cho thấy, nhóm ngành lương thực thực phẩm và đồ uống tuy xuất khẩu giảm nhưng ngược lại nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng mạnh kéo doanh thu bán lẻ lương thực, thực phẩm của thành phố đạt 68.553 tỷ đồng, tăng 11,2% (cùng kỳ tăng 9,7%). Theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 2020 cho thấy, doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2020 của Vocarimex đạt 1.373 tỷ đồng, tăng 3,96% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí hoạt động 6 tháng đầu năm 2020 giảm 17,4% so với năm trước do công ty tiến hành kiểm soát chặt chẽ chi phí, gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh và cải thiện việc thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận. Điều này kéo lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm 2020 đạt 33 tỷ đồng, tăng 114,41% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận kế toán trước thuế đạt hơn 110 tỷ đồng. Kết quả 6 tháng đầu năm 2020, Vocarimex đã hoàn thành 52,8% kế hoạch doanh thu năm và hơn 54% kế hoạch lợi nhuận năm.

14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổng Công ty

14.1. Thông tin về trái phiếu chuyển đổi: Không có

14.2. Thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất:

Tính đến thời điểm 24/03/2020, danh sách đất do Tổng Công ty (công ty mẹ) quản lý và sử dụng được trình bày như bảng dưới đây:

Bảng 22. Danh mục đất đai của Tổng Công ty

STT	Hạng mục	Vị trí	Diện tích (ước tính)	Ngày ký hợp đồng thuê hoặc Phụ lục hợp đồng	Mục đích	Hiện trạng	Nguồn gốc	Thời hạn	Pháp nhân ký hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước
1	Trụ sở chính	58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Q1, TPHCM	1.173 m^2	01/01/2020	Văn phòng làm việc	Văn phòng Trụ sở chính	Thuê nhà của Công ty TNHH MTV quản lý KD nhà TPHCM	01 năm	Tổng Công ty Công nghiệp dầu thực vật Việt Nam - CTCP
2	Chi nhánh 1	138 – 142 Hai Bà Trưng,Q1, TPHCM	509,47 m^2	2018	Văn phòng làm việc	Văn phòng chi nhánh TP HCM	Thuê nhà của Tập đoàn KIDO		
3	Chi nhánh 2	8 Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội	334,9 m^2	29/9/2016	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Văn phòng chi nhánh HN	Thuê của Sở Tài nguyên & môi trường Hà Nội, trả tiền thuê đất hàng năm	50 năm kể từ năm 1993	Tổng Công ty Công nghiệp dầu thực vật Việt Nam - CTCP

STT	Hạng mục	Vị trí	Diện tích (ước tính)	Ngày ký hợp đồng thuê hoặc Phụ lục hợp đồng	Mục đích	Hiện trạng	Nguồn gốc	Thời hạn	Pháp nhân ký hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước
4	Cảng DTV Nhà Bè	Nhà Bè	3.332,7m^2	18/4/2005	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đường nội bộ cảng	Thuê của UBND TP HCM, trả tiền thuê đất hàng năm	42 năm kể từ 2004	Công ty thực vật – Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam
5	Nhà máy dầu Voca	368 KP2, Gò Ô Môi, Q7, TPHCM	124.044m^2 trong đó: 118.425m^2 đất và 5.619m^2 mặt nước	23/6/2000	Cải tạo nâng cấp và mở rộng cảng DTV Nhà Bè	Cảng dầu thực vật Nhà Bè	Thuê của Sở Địa chính nhà đất TP HCM, trả tiền thuê đất hàng năm	46 năm kể từ năm 2000	Công ty thực vật – Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam
6	Khu đất Nhơn Trạch góp vốn	KCN Nhơn Trạch II, Đồng Nai	29.668 m^2	1998	Góp vốn vào Công ty TNHH Mỹ Phẩm LG-Vina	Góp vốn vào Liên danh LG Vina	Thuê của CTCP Phát triển đô thị Công nghiệp số 2, Đồng Nai	30 năm kể từ năm 1998	

STT	Hạng mục	Vị trí	Diện tích (ước tính)	Ngày ký hợp đồng thuê hoặc Phụ lục hợp đồng	Mục đích	Hiện trạng	Nguồn gốc	Thời hạn	Pháp nhân ký hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước
7	Phòng trưng bày sản phẩm	Nguyễn Văn Của, Q8, TPHCM	452,5 m^2	5/10/2012	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Cửa hàng, Phòng trưng bày sản phẩm	Thuê đất của UBND thành phố HCM, trả tiền thuê đất hàng năm	50 năm kể từ 2012	Tổng công ty Công nghiệp dầu thực vật Việt Nam – Công ty TNHH MTV

Nguồn: Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần

Tính tới thời điểm 30/06/2020, Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP đã hoàn tất các nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất với Nhà nước

14.3. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Tổng công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn: Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1.	**Tên cổ phần chào bán**	:	Cổ phần Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP
2.	**Loại cổ phần chào bán**	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
3.	**Mệnh giá**	:	10.000 đồng/cổ phần
4.	**Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng**	:	44.211.900 cổ phần (chiếm tỷ lệ 36,30% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.)
5.	**Giá khởi điểm**	:	..22.690... đồng/ cổ phần

6. **Phương pháp tính giá khởi điểm**

Giá khởi điểm được xác định theo Điểm c, Khoản 12, Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung Điều 29 của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp: "*... Doanh nghiệp nhà nước lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm định giá; xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hằng năm), giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật.*

Khi xác định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán phải đảm bảo theo quy định nêu trên. Trường hợp giá khởi điểm xác định theo quy định nêu trên thấp hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn thì lấy giá tham chiếu bình quân này làm giá khởi điểm chuyển nhượng vốn khi giao dịch trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (sau đây gọi là sàn giao dịch chứng khoán) và giao dịch ngoài sàn giao dịch chứng khoán để chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết.

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối

cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận)".

Căn cứ: (1) Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/02/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; (2) Chứng thư thẩm định giá cổ phần Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP tại thời điểm 31/12/2019 số 357-20/CT-ĐG/VAE ngày 09/07/2020 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam phát hành, giá trị một cổ phần là 16.945 đồng/cổ phần; (3) Quyết định số 367/QĐ-ĐTKDV ngày 16/09/2020 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam-CTCP, theo đó giá khởi điểm không thấp hơn 18.186 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin.

Ghi chú: Trường hợp giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn cao hơn giá khởi điểm nêu trên (18.186 đồng/cổ phần) thì lấy giá tham chiếu bình quân này làm giá khởi điểm chuyển nhượng vốn.

7. **Phương thức chuyển nhượng vốn:**
   - Hình thức chuyển nhượng vốn: Chào bán cạnh tranh cả lô 44.211.900 cổ phần của SCIC tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam-CTCP.
   - Phương thức chuyển nhượng vốn thực hiện theo Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần do SCIC ban hành.

8. **Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh:**

   Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

9. **Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:**

   Trong Quý IV năm 2020.

10. **Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh và các quy định liên quan:**

    Thực hiện theo Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của SCIC tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP do SCIC ban hành và công bố

11. **Lập và nộp hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh:**

Thực hiện theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của SCIC tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - SCIC ban hành và công bố.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Tổng Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, Căn cứ theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- Không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ công ty có quy định khác);
- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì sẽ tuân theo theo điều ước quốc tế;
- Nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;
- Nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;
- Nếu công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác.

Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2015. Theo đó, một trong những ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty là kinh doanh bất động sản, đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu của nước ngoài. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu được phép nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty là 49%.

Vì vậy, nhà đầu tư nước ngoài cần xem xét tỷ lệ sở hữu hiện tại của các nhà đầu tư nước ngoài để quyết định mua cổ phần. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần của Tổng Công ty đều phải được thực hiện thông qua tài khoản đầu tư gián tiếp bằng VND mở tại các ngân hàng được phép cung cấp dịch vụ. Nhà đầu tư phải tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam.

Tính đến thời điểm 28/05/2020, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty là: 0.08% vốn điều lệ.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Toàn bộ số cổ phần của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP do Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

14. Các loại thuế có liên quan

Tổng Công ty hoạt động có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Các loại thuế khác được Tổng Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật.

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp không cần giữ cổ phần.

Việc chào bán phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của Tổng Công ty.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN

Tên gọi đầy đủ	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	
Địa chỉ	Tầng 23, Tòa nhà Chamvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	
Điện thoại	(024) 6278 0191	Fax: (024) 6278 0136
Website:	www.scic.vn	

2. TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

Tên gọi đầy đủ	Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP	
Địa chỉ	58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
Điện thoại	(028) 3829 4513	Fax: (028) 3829 0586
Website:	www.vocarimex.com.vn	

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên gọi đầy đủ	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Địa chỉ	Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Điện thoại	(024) 3974 1771	Fax: (024) 39741760
Website:	www.cts.vn	

4. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tên gọi đầy đủ	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
Địa chỉ	Số 2, Đường Hải Triều, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
Điện thoại	(028) 3824 5252
Fax	(028) 3824 5250
Webisite	ey.com

5. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

Tên gọi đầy đủ	Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam
Địa chỉ	Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, số 165 Đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	(+84-24) 62 670 491/492/493
Fax	(+84-24) 62 670 494
Website	https://vae.com.vn/

6. TỔ CHỨC BÁN THỰC HIỆN CHÀO BÁN CẠNH TRANH

Tên gọi đầy đủ	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Địa chỉ	Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	(024) 3941 2626 – 3936 0750
Fax	(024) 3934 7818
Website	www.hnx.vn

X. BÁO CÁO CỦA ĐƠN VỊ CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Các thông tin liên quan đến Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP được lấy từ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018 và 2019, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ 2020 tại thời điểm 30/06/2020 đã soát xét và các thông tin khác có liên quan do Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước cung cấp cho Đơn vị tư vấn.

XI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia chào bán cạnh tranh cổ phần cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, Báo cáo thường niên … cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp. Ngoài ra, nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Luật Cạnh tranh 2018 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2019 và Nghị định 35/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh có hiệu lực từ ngày 24/03/2020 và các văn bản có liên quan để hoàn tất các nghĩa vụ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

VietinBank Securities và nhân viên của VietinBank Securities (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP cho SCIC, chính Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP và các khách hàng khác của VietinBank Securities và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN/CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC CÔNG TY TNHH

Lê Song Lai

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - CTCP

Tổng Giám Đốc

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - CTCP

Nguyễn Thị Xuân Liễu

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Hiệp